

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Đắc Nhơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2022/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan S, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn 02, xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm A, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn 02, xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan S và anh Phạm A, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn 02, xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 17-6-2016 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Qua một thời gian chung sống, chị và anh thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị S khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã ly thân được 03 tháng. Anh A không thường xuyên ở nhà, nên không có thời gian chăm lo cho gia đình. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống, nay chị Sang làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh A theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh có con chung là cháu Phạm N, sinh ngày 19-7-2016 và cháu Phạm V, sinh ngày 28-5-2018. Hiện tại, con chung đều ở với chị, do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh A thường xuyên vắng nhà. Bản thân chị S có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo phát triển ổn định mọi mặt cho con chung. Nên khi ly hôn, chị S có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị S không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị S đồng ý nộp theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Phạm A trình bày:

Bị đơn anh Phạm A vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến trình bày.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:

- *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Phạm A vắng mặt, nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan S, cho chị Sang được ly hôn với anh Phạm A; giao con chung là cháu Phạm N, sinh ngày 19-7-2016 và cháu Phạm V, sinh ngày 28-5-2018 cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến con chung khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phan S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết, bị đơn anh Phạm A vắng mặt không có lý do, kết quả xác minh vào ngày 28-6-2022 tại Công an xã Đắc W thể hiện: Anh Phạm A, sinh năm 1991, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 02, xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Tuy nhiên, anh A thường xuyên vắng mặt tại địa phương, khi đi không khai báo và chính quyền địa phương không biết địa chỉ mới của anh A. Do đó, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định khoản 4 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Phan S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Phan S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung, đối với anh Phạm A. Tại thời điểm khởi kiện, anh Phạm A có nơi cư trú tại Thôn 02, xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông và quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phan S:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan S và anh Phạm A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc W, huyện Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị S khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh A đã ly thân được 03 tháng. Anh A thường xuyên vắng nhà nên không thể chăm lo cho gia đình. Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị S yêu cầu được ly hôn với anh A là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị S và anh A có con chung là cháu Phạm N sinh ngày 19-7-2016 và cháu Phạm V sinh ngày 28-5-2018, hiện nay chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị S có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung. Do đó, cần giao con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh A có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị Phan S không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Phan S tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan S đối với anh Phạm A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan S được ly hôn với anh Phạm A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm N sinh ngày 19-7-2016 và cháu Phạm V, sinh ngày 28-5-2018 cho chị Phan S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng: Chị Phan S không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan S không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan S phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004859 ngày 14-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đắk W, huyện Đ;
- tỉnh Đắk Nông (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Mai Đoàn Minh Hương